

THÔNG BÁO

(Theo CV số 6391/UBND-GDDT ngày 10/10/2024 của UBND Quận 7
V/v hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí
và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở Giáo dục công lập trên địa bàn Quận 7)

Nhà trường xin thông báo **THÁNG 1** phụ huynh đóng như sau:

| S TT | NỘI DUNG THU | HÌNH THỨC THU | KHỐI 6 | | | | |
|---------|------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| | | | Lớp 6 (Tăng cường - Bán trú) 6IM1- 6IM2 | Lớp 6 (Tăng cường - Bán trú) 6TC1 - 6TC4 | Lớp 6 (Không tăng cường - bán trú) 6T5- 6T10 | Lớp 6 (Không Tăng cường - Không Bán trú) 6T10 | Lớp 6 (Không Tăng cường - Không Bán trú) 6T11 |
| | CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN | | | | | | |
| 1 | Tổ chức lớp học hai buổi | Tháng (92.000) | 69.000 | 69.000 | 69.000 | 69.000 | 69.000 |
| 1 | Học phí theo quy định | Tháng (60.000) | | - | - | - | - |
| 2 | Chương trình toán khoa IM | Tháng (570.000) | 427.500 | - | - | - | - |
| 3 | Tổ chức lớp học tăng cường tiếng anh | Tháng (69.000) | 52.000 | 52.000 | - | - | - |
| 4 | Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú | Tháng (115.000) | 115.000 | 115.000 | 115.000 | - | - |
| 5 | Tổ chức lớp học Tin học quốc tế IC3 | Tháng (170.000) | 127.500 | 127.500 | 127.500 | 127.500 | 127.500 |
| 6 | Giáo dục kĩ năng sống | Tháng (80.000) | 60.000 | 60.000 | 60.000 | 60.000 | 60.000 |
| 7 | Hoạt động giáo dục Stem | Tháng (90.000) | 67.500 | 67.500 | 67.500 | 67.500 | 67.500 |
| 8 | Tổ chức lớp học tiếng anh với GVBN | Tháng (230.000) | 172.500 | 172.500 | 172.500 | 172.500 | 172.500 |
| 9 | Tổ chức lớp ngoại khóa (lớp học năng khiếu) | Tháng (69.000) | 35.000 | 35.000 | 35.000 | 35.000 | 35.000 |
| | CÁC KHOẢN THU HỒ CHI HỘ | | | | | | |
| 1 | Tiền nước uống | Tháng (17.000) | 17.000 | 17.000 | 17.000 | 17.000 | 17.000 |
| 2 | Tiền điện máy lạnh (đối với lớp có máy lạnh) | Tháng (28.000) | 28.000 | 28.000 | 28.000 | 28.000 | - |
| 3 | Tiền ăn bán trú (T1: 17 ngày) | Ngày (32.000) | 544.000 | 544.000 | 544.000 | - | - |
| 4 | Hệ thống liên lạc điện tử | Tháng (30.000) | 30.000 | 30.000 | 30.000 | 30.000 | 30.000 |
| 5 | Phần mềm học trực tuyến LMS | Tháng (30.000) | 30.000 | 30.000 | 30.000 | 30.000 | 30.000 |
| 6 | Bảo hiểm tai nạn | Năm (30.000) | - | - | - | - | - |
| | TỔNG CỘNG | | 1.775.000 | 1.347.500 | 1.295.500 | 636.500 | 608.500 |

Quận 7, ngày 02 tháng 1 năm 2025
K.T. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHẠM HỮU LẬU
Trần Quỳnh Anh

Số: 14 /TB-PHL

THÔNG BÁO

(Theo CV số 6391/UBND-GDDT ngày 10/10/2024 của UBND Quận 7

V/v hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở Giáo dục công lập trên địa bàn Quận 7)

Nhà trường xin thông báo THÁNG 1 phụ huynh đóng như sau:

| S TT | NỘI DUNG THU | HÌNH THỨC THU | KHỐI 7 | | | |
|---------|------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| | | | Lớp 6 (Tăng cường - Bán trú) 7IM1- 7IM2 | Lớp 6 (Tăng cường - Bán trú) 7TC1 - 7TC4 | Lớp 7 (Không Tăng cường - Bán trú) 7T5 đến 7T11 | Lớp 7 (Không Tăng cường - Không Bán trú) 7T11-7T12 |
| | CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN | | | | | |
| 1 | Tổ chức lớp học hai buổi | Tháng (92.000) | 69.000 | 69.000 | 69.000 | 69.000 |
| 2 | Học phí theo quy định | Tháng (60.000) | - | - | - | - |
| 3 | Chương trình toán khoa IM | Tháng (570.000) | 427.500 | | | |
| 4 | Tổ chức lớp học tăng cường tiếng anh | Tháng (69.000) | 52.000 | 52.000 | - | - |
| 5 | Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú | Tháng (115.000) | 115.000 | 115.000 | 115.000 | - |
| 6 | Tổ chức lớp học Tin học quốc tế IC3 | Tháng (170.000) | 127.500 | 127.500 | 127.500 | 127.500 |
| 7 | Giáo dục kĩ năng sống | Tháng (80.000) | 60.000 | 60.000 | 60.000 | 60.000 |
| 8 | Hoạt động giáo dục Stem | Tháng (90.000) | 67.500 | 67.500 | 67.500 | 67.500 |
| 9 | Tổ chức lớp học tiếng anh với GVBN | Tháng (230.000) | 172.500 | 172.500 | 172.500 | 172.500 |
| 10 | Tổ chức lớp ngoại khóa (lớp học năng khiếu) | Tháng (69.000) | 35.000 | 35.000 | 35.000 | 35.000 |
| | CÁC KHOẢN THU HỒ CHI HỘ | | | | | |
| 1 | Tiền nước uống | Tháng (17.000) | 17.000 | 17.000 | 17.000 | 17.000 |
| 2 | Tiền điện máy lạnh (đối với lớp có máy lạnh) | Tháng (28.000) | 28.000 | 28.000 | 28.000 | 28.000 |
| 3 | Tiền ăn bán trú (T1: 17 ngày) | Ngày (32.000) | 544.000 | 544.000 | 544.000 | - |
| 5 | Hệ thống liên lạc điện tử | Tháng (30.000) | 30.000 | 30.000 | 30.000 | 30.000 |
| 6 | Phần mềm học trực tuyến LMS | Tháng (30.000) | 30.000 | 30.000 | 30.000 | 30.000 |
| 7 | Bảo hiểm tai nạn | Năm (30.000) | - | - | - | - |
| | TỔNG CỘNG | | 1.775.000 | 1.347.500 | 1.295.500 | 636.500 |

Quận 7, ngày 02 tháng 1 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Quỳnh Anh

THÔNG BÁO

(Theo CV số 6391/UBND-GDDT ngày 10/10/2024 của UBND Quận 7
V/v hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí
và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở Giáo dục công lập trên địa bàn Quận 7)

Nhà trường xin thông báo **THÁNG 1** phụ huynh đóng như sau:

| S TT | NỘI DUNG THU | HÌNH THỨC THU | KHỐI 8 | | | |
|---------|------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| | | | Lớp 8 (Tăng cường - Bán trú) 8TC1 đến 8TC6 | Lớp 8 (Tăng cường - Không Bán trú) 8TC6 | Lớp 8 (Không tăng cường - Bán trú) 8T7-8T10 | Lớp 8 (Không Tăng cường - Không Bán trú) 8T11 |
| | CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN | | | | | |
| 1 | Tổ chức lớp học hai buổi | Tháng (92.000) | 69.000 | 69.000 | 69.000 | 69.000 |
| 2 | Học phí theo quy định | Tháng (60.000) | - | - | - | - |
| 3 | Tổ chức lớp học tăng cường tiếng anh | Tháng (69.000) | 52.000 | 52.000 | - | - |
| 4 | Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú | Tháng (115.000) | 115.000 | - | 115.000 | - |
| 5 | Tổ chức lớp học Tin học quốc tế IC3 | Tháng (170.000) | 127.500 | 127.500 | 127.500 | 127.500 |
| 6 | Giáo dục kĩ năng sống | Tháng (80.000) | 60.000 | 60.000 | 60.000 | 60.000 |
| 7 | Hoạt động giáo dục Stem | Tháng (90.000) | 67.500 | 67.500 | 67.500 | 67.500 |
| 8 | Tổ chức lớp học tiếng anh với GVBN | Tháng (230.000) | 172.500 | 172.500 | 172.500 | 172.500 |
| 9 | Tổ chức lớp ngoại khóa (lớp học năng khiếu) | Tháng (69.000) | 35.000 | 35.000 | 35.000 | 35.000 |
| | CÁC KHOẢN THU HỘ CHI HỘ | | | | | |
| 1 | Tiền nước uống | Tháng (17.000) | 17.000 | 17.000 | 17.000 | 17.000 |
| 2 | Tiền điện máy lạnh (đối với lớp có máy lạnh) | Tháng (28.000) | 28.000 | 28.000 | 28.000 | 28.000 |
| 3 | Tiền ăn bán trú (T1: 17 ngày) | Ngày (32.000) | 544.000 | - | 544.000 | - |
| 4 | Hệ thống liên lạc điện tử | Tháng (30.000) | 30.000 | 30.000 | 30.000 | 30.000 |
| 5 | Phần mềm học trực tuyến LMS | Tháng (30.000) | 30.000 | 30.000 | 30.000 | 30.000 |
| 6 | Bảo hiểm tai nạn | Năm (30.000) | - | - | - | - |
| | TỔNG CỘNG | | 1.347.500 | 688.500 | 1.295.500 | 636.500 |

Quận 7, ngày 02 tháng 1 năm 2025



Số: 14/TB-PHL

THÔNG BÁO

(Theo CV số 6391/UBND-GDDT ngày 10/10/2024 của UBND Quận 7

V/v hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở Giáo dục công lập trên địa bàn Quận 7)

Nhà trường xin thông báo THÁNG 1 phụ huynh đóng như sau:

| S TT | NỘI DUNG THU | HÌNH THỨC THU | KHỐI 9 | | | |
|---------|------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| | | | Lớp 9 (Tăng cường - Bán trú) 9TC1 đến 9TC6 | Lớp 9 (Tăng cường - Không Bán trú) 9TC6 | Lớp 9 (Không Tăng cường - Bán trú) 9T7-9T8 | Lớp 9 (Không Tăng cường - Không Bán trú) 9T9 |
| | CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN | | | | | |
| 1 | Tổ chức lớp học hai buổi | Tháng (92.000) | 69.000 | 69.000 | 69.000 | 69.000 |
| 2 | Học phí theo quy định | Tháng (60.000) | - | - | - | - |
| 3 | Tổ chức lớp học tăng cường tiếng anh | Tháng (69.000) | 52.000 | 52.000 | - | - |
| 4 | Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú | Tháng (115.000) | 115.000 | - | 115.000 | - |
| 5 | Giáo dục kĩ năng sống | Tháng (80.000) | 60.000 | 60.000 | 60.000 | 60.000 |
| 6 | Hoạt động giáo dục Stem | Tháng (90.000) | 67.500 | 67.500 | 67.500 | 67.500 |
| 7 | Tổ chức lớp học tiếng anh với GVBN | Tháng (230.000) | 172.500 | 172.500 | 172.500 | 172.500 |
| 8 | Tổ chức lớp ngoại khóa (lớp học năng khiếu) | Tháng (69.000) | 35.000 | 35.000 | 35.000 | 35.000 |
| | CÁC KHOẢN THU HỒ CHI HỘ | | | | | |
| 1 | Tiền nước uống | Tháng (17.000) | 17.000 | 17.000 | 17.000 | 17.000 |
| 2 | Tiền điện máy lạnh (đối với lớp có máy lạnh) | Tháng (28.000) | 28.000 | 28.000 | 28.000 | 28.000 |
| 3 | Tiền ăn bán trú (T1: 17 ngày) | Ngày (32.000) | 544.000 | - | 544.000 | - |
| 4 | Hệ thống liên lạc điện tử | Tháng (30.000) | 30.000 | 30.000 | 30.000 | 30.000 |
| 5 | Phần mềm học trực tuyến LMS | Tháng (30.000) | 30.000 | 30.000 | 30.000 | 30.000 |
| 6 | Bảo hiểm tai nạn | Năm (30.000) | - | - | - | - |
| | TỔNG CỘNG | | 1.220.000 | 561.000 | 1.168.000 | 509.000 |

Quận 7, ngày 02 tháng 1 năm 2025

